

Số: /KH-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 328/NQ-CP ngày 13/10/2025 của Chính phủ và Kế hoạch số 11-KH/TU ngày 01/12/2025 của Thành ủy Hà Nội triển khai Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây gọi là Nghị quyết số 70-NQ/TW); Nghị quyết số 328/NQ-CP ngày 13/10/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị (sau đây gọi là Nghị quyết số 328/NQ-CP); Kế hoạch số 11-KH/TU ngày 01/12/2025 của Thành ủy Hà Nội triển khai Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây gọi là Kế hoạch số 11-KH/TU), Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Triển khai đồng bộ, thực chất, hiệu quả các quan điểm chỉ đạo, mục tiêu và tầm nhìn của Bộ Chính trị, Chính phủ, Thành ủy Hà Nội trong xây dựng và phát triển ngành năng lượng Việt Nam nói chung và Thành phố Hà Nội nói riêng, phấn đấu hoàn thành và vượt các chỉ tiêu quy hoạch đảm bảo cung cấp điện an toàn, ổn định, tin cậy cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, ngoại giao, văn hóa, quốc phòng, an ninh của Thủ đô và phục vụ tốt đời sống Nhân dân, thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế.

- Quán triệt, tuyên truyền sâu rộng và tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã được đề ra trong Nghị quyết số 70-NQ/TW, Nghị quyết số 328/NQ-CP và Kế hoạch số 11-KH/TU tới các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, đội ngũ cán bộ, đảng viên, Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp; tạo sự thống nhất cao trong nhận thức và hành động đối với vị trí, vai trò, tầm quan trọng của năng lượng đối với phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, đảm bảo quốc phòng, an ninh của quốc gia và của Thành phố.

- Không ngừng cải thiện, nâng cao chất lượng, hiệu quả trong hoạt động truyền tải, phân phối, bán buôn, bán lẻ bảo đảm cung ứng và sử dụng điện. Từng bước hoàn thiện thiết kế đồng bộ lưới điện Thành phố đáp ứng tiêu chí thông minh, hiện đại, linh hoạt xứng tầm với vai trò, vị thế của Thủ đô Hà Nội, nằm trong nhóm những Thành phố có chất lượng điện năng tốt nhất trong khu vực ASEAN.

- Phát triển ngành điện Thủ đô phải luôn đi trước một bước, là điểm tựa và động lực cho các ngành kinh tế, chú trọng kinh tế số, kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh và những lĩnh vực sản xuất công nghiệp có thế mạnh của Thủ đô và đáp ứng đầy đủ cấp điện cho

khu vực doanh nghiệp nhất là các doanh nghiệp nước ngoài đầu tư trên địa bàn, trong bối cảnh Thành phố phấn đấu đạt được tốc độ tăng trưởng từ 11% trở lên năm 2026 và những năm tiếp theo của nhiệm kỳ tới.

- Kết hợp hài hòa giữa mục tiêu cấp điện phục vụ quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa Thủ đô song hành với bảo vệ môi trường, xây dựng đô thị xanh, thông minh, sử dụng năng lượng sạch, trong đó chú trọng xây dựng các trạm sạc ưu tiên cho phương tiện sử dụng điện nhằm khuyến khích người dân chuyển đổi sang phương tiện giao thông thân thiện với môi trường và triển khai các chính sách an sinh xã hội phù hợp với từng thời kỳ phát triển kinh tế - xã hội; quan tâm, chăm lo đến đời sống của đối tượng những người lao động có thu nhập thấp, thuê nhà trọ để ở, người dân sinh sống tại những địa bàn các xã còn gặp nhiều khó khăn của Thành phố.

- Triển khai quyết liệt, hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, chú trọng đẩy mạnh các hoạt động ứng dụng khoa học, công nghệ, tìm tòi, đổi mới sáng tạo trong việc tìm kiếm, sử dụng những nguồn năng lượng mới, năng lượng tái tạo phù hợp với đặc thù riêng của Thành phố góp phần đa dạng hóa nguồn cấp điện, giảm thiểu ô nhiễm môi trường hướng đến mục tiêu phát triển nền kinh tế bền vững; áp dụng những công nghệ tiên tiến, hiện đại tương thích với các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành trong nước và thông lệ Quốc tế trong quản lý vận hành hệ thống điện, sử dụng trang thiết bị điện để đạt mục tiêu giảm tổn thất điện năng, nâng cao hiệu suất sử dụng điện an toàn, thân thiện với môi trường, tiết kiệm không gian, diện tích cho các công trình điện.

- Tích cực, chủ động gia tăng sức mạnh nội sinh của Thủ đô trong xây dựng ngành điện, đóng góp vào việc cụ thể hóa chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước xây dựng thị trường năng lượng cạnh tranh, hiệu quả, phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Hoàn thiện cơ chế chính sách tiếp tục huy động mọi nguồn lực xã hội tham gia đầu tư xây dựng hệ thống lưới điện không phân biệt thành phần kinh tế, tách bạch khâu phân phối và bán lẻ điện, xóa bỏ độc quyền.

- Xây dựng thị trường năng lượng nói chung và thị trường bán lẻ điện nói riêng đồng bộ, cạnh tranh, minh bạch, đa dạng hóa hình thức sở hữu và phương thức kinh doanh có sự quản lý, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước thông qua các công cụ, chính sách của pháp luật. Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để các thành phần kinh tế, nhất là khu vực tư nhân tham gia phân phối, bán lẻ điện bảo đảm kinh tế tư nhân cạnh tranh bình đẳng với các thành phần kinh tế khác trong phát triển các dự án năng lượng, điện lực.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

- Triển khai đồng bộ các giải pháp để đầu tư xây dựng các công trình điện theo Quy hoạch Thủ đô, Kế hoạch triển khai Quy hoạch Thủ đô, phương án phát triển mạng lưới cấp điện được phê duyệt, bao gồm các công trình cấp điện nguồn và lưới điện truyền tải, phân phối. Từng bước chuyển dịch năng lượng đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước. Phấn đấu nâng cao năng lực dự phòng và cung ứng điện đạt các chỉ tiêu sau:

- Phấn đấu đến năm 2030:

+ Điện năng thương phẩm toàn Thành phố đạt 52.178 triệu kWh; Điện năng thương phẩm bình quân đầu người 5.721kWh/người/năm; Công suất cực đại $P_{\max} = 9.400\text{MW}$; Tốc độ tăng trưởng điện thương phẩm bình quân đáp ứng yêu cầu tăng trưởng kinh tế hai con số.

+ Tỷ lệ các nguồn năng lượng tái tạo trong tổng cung năng lượng sơ cấp đạt tối thiểu 5%; Phân đầu đến năm 2030 phát triển tổng công suất nguồn điện năng lượng mặt trời đạt khoảng 1.500MW (đẩy mạnh đầu tư các dự án điện mặt trời tập trung và triển khai lắp đặt đồng bộ điện mặt trời mái nhà tại các Khu công nghiệp, khu công nghệ cao, cụm công nghiệp, tòa nhà công sở, khu chung cư, nhà cao tầng, tổ hợp thương mại - dịch vụ - sinh hoạt, nhà dân trên địa bàn Thành phố, trong đó phân đầu có 50% các tòa nhà công sở sử dụng điện mặt trời mái nhà tự sản, tự tiêu, phục vụ tiêu thụ tại chỗ, không bán điện vào hệ thống điện quốc gia) và nguồn điện sản xuất từ rác khoảng 280MW.

+ Mức tiết kiệm từ 8% - 10% tổng tiêu thụ năng lượng toàn Thành phố, đẩy mạnh việc sử dụng các trang thiết bị, máy móc có hiệu suất cao, tiết kiệm năng lượng, kiểm toán năng lượng và tăng cường các giải pháp giảm thiểu điện năng tiêu thụ, khí thải tại các khu công nghiệp, nhà máy, khu đô thị.

+ Mức dự trữ xăng dầu phân đầu đạt khoảng 90 ngày nhập ròng. Phát triển cơ sở đầy đủ năng lực nhập khẩu khí tự nhiên hoá lỏng (LNG) theo nhu cầu cấp cho các nguồn điện khí LNG và các nhu cầu khác; hình thành các trung tâm năng lượng tập trung khí LNG hài hoà.

+ Giảm phát thải khí nhà kính từ hoạt động năng lượng so với kịch bản phát triển bình thường khoảng 15-35%, đảm bảo đồng bộ với mục tiêu phát triển kinh tế từ 11% trở lên trong năm 2026 và những năm tiếp theo.

+ Xây dựng hệ thống lưới điện thông minh, hiệu quả, có khả năng kết nối an toàn khu vực; bảo đảm cung cấp điện an toàn, đáp ứng tiêu chí N-1 đối với vùng phụ tải quan trọng, N-2 đối với vùng phụ tải đặc biệt quan trọng và cho lưới điện truyền tải. Các chỉ số độ tin cậy cung cấp điện tiếp tục được cải thiện tương đương Thủ đô của một số Quốc gia phát triển trong cùng khu vực.

+ Hoàn thành việc chuyển đổi, thống nhất sử dụng cấp điện áp 22kV cho lưới điện trung áp; tỷ lệ ngầm hóa đường dây điện trung, hạ áp tại các phường, khu vực trung tâm, khu vực đô thị có quy hoạch ổn định phân đầu đạt tỷ lệ 100%.

- Tầm nhìn đến năm 2045: Đảm bảo vững chắc an ninh năng lượng quốc gia; thị trường năng lượng, thị trường điện cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, minh bạch, hiệu quả, phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; ngành năng lượng phát triển đồng bộ, bền vững, sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, giảm phát thải khí nhà kính và thích ứng với biến đổi khí hậu; hệ thống hạ tầng năng lượng thông minh, hiện đại, kết nối hiệu quả với khu vực; chất lượng nguồn nhân lực, trình độ khoa học - công nghệ và năng lực quản trị ngành năng lượng đạt trình độ ngang với các nước công nghiệp phát triển hiện đại.

III. NỘI DUNG CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý Nhà nước và sự tham gia của cả hệ thống chính trị và Nhân dân trong đảm bảo an ninh năng lượng.

- Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo, điều phối và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW, Nghị quyết số 328/NQ-CP và Kế hoạch số 11-KH/TU gắn với xây dựng, ban hành Kế hoạch công tác hàng năm; xác định rõ công tác phát triển năng lượng, điện lực là nhiệm vụ quan trọng, xuyên suốt, cần nghiêm túc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả.

- Tổ chức triển khai tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 70-NQ/TW, Nghị quyết số 328/NQ-CP và Kế hoạch số 11-KH/TU thông qua các

hình thức truyền thông đa phương tiện; cụ thể hóa nội dung và đẩy mạnh công tác tuyên truyền cho từng nhóm đối tượng người dân, doanh nghiệp, tổ chức nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và Nhân dân về vai trò, tầm quan trọng của an ninh năng lượng, chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển năng lượng, bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia. Chú trọng tuyên truyền, nâng cao ý thức, thay đổi hành vi sử dụng năng lượng; phát động, triển khai hiệu quả các phong trào trong cộng đồng doanh nghiệp và người dân về chuyển đổi năng lượng, sử dụng điện tiết kiệm, hiệu quả gắn với bảo vệ môi trường.

- Phổ biến, nhân rộng các mô hình, giải pháp sản xuất và sử dụng năng lượng tái tạo hiệu quả, phù hợp với điều kiện đặc thù của địa phương, nhất là các mô hình tự sản xuất, tự tiêu thụ tại doanh nghiệp, hộ gia đình, mô hình cộng đồng năng lượng; thúc đẩy phát triển mua bán điện trực tiếp (DPPA) giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong ngành năng lượng, điện lực; phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn, cơ chế phối hợp giữa các Sở, ngành và địa phương, bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành tập trung, đồng bộ, thống nhất từ Thành phố tới xã, phường.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia, nhất là đối với các quy hoạch năng lượng, điện lực; bảo đảm chất lượng, tiến độ các dự án phát triển năng lượng, điện lực.

2. Hoàn thiện thể chế, chính sách để trở thành lợi thế cạnh tranh, nền tảng vững chắc, động lực mạnh mẽ thúc đẩy phát triển năng lượng.

- Tổ chức triển khai hiệu quả pháp luật về điện lực, dầu khí, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Rà soát, đề xuất kiến nghị tháo gỡ các điểm nghẽn về thể chế trong quy hoạch, cấp phép, huy động vốn cho các dự án về năng lượng; có cơ chế, chính sách đặc thù vượt trội để thu hút và triển khai các dự án năng lượng quan trọng, cấp bách của quốc gia, của Thành phố.

- Huy động tối đa các nguồn vốn đầu tư tư nhân, đầu tư nước ngoài vào các dự án trong lĩnh vực năng lượng theo hình thức nhà đầu tư độc lập hoặc đối tác công tư (PPP), chủ sở hữu tài sản công trình điện được khai thác, vận hành, kinh doanh bán lẻ điện trên tài sản tự đầu tư. Tranh thủ các nguồn vốn đầu tư nâng cấp, phát triển lưới điện phù hợp quy hoạch nhằm đảm bảo cung cấp điện ổn định, an toàn, tin cậy, giảm tối đa tổn thất điện năng trong truyền tải và phân phối điện.

- Tạo lập môi trường thuận lợi, minh bạch; công khai quy hoạch, danh mục các dự án đầu tư, xoá bỏ mọi rào cản, độc quyền, quan liêu, bao cấp để thu hút, khuyến khích tư nhân tham gia đầu tư, phát triển các dự án năng lượng, cung cấp dịch vụ phân phối và bán lẻ điện trong các khu, cụm công nghiệp, khu đô thị, khu chung cư, nhà cao tầng, cụm dân cư, khu vực nông thôn. Khuyến khích, thu hút đầu tư nước ngoài và đầu tư tư nhân có quy mô, chất lượng và hiệu quả cho ngành năng lượng và phát triển thị trường bán lẻ điện cạnh tranh. Xây dựng cơ chế đầu tư thông thoáng, cải cách thủ tục hành chính, cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục liên quan đến phân phối và bán buôn, bán lẻ điện, tăng cường kiểm tra, giám sát nâng cao chỉ số tiếp cận điện năng; tạo mọi điều kiện bảo đảm tiến độ các công trình điện, công tác giải phóng mặt bằng nhanh, gọn; xây dựng chính sách ưu tiên bố trí đất đai, hạ tầng, thủ tục nhanh gọn cho các dự án năng lượng; quản lý bảo vệ hành lang an toàn lưới điện.

- Tổ chức triển khai hiệu quả các chính sách của nhà nước để khuyến khích các hộ sử dụng điện lớn xây dựng hệ thống thu hồi năng lượng để sản xuất điện; phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ và hệ thống lưu trữ năng lượng; khuyến khích, tạo điều kiện phát triển các hệ thống xử lý rác có thu hồi năng lượng; khuyến khích, tạo điều kiện doanh nghiệp đầu tư vào công nghệ carbon thấp, trung hoà carbon. Tổ chức triển khai hiệu quả cơ chế, chính sách thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả.

- Tổ chức triển khai hiệu quả cơ chế phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, độc quyền, lợi ích nhóm trong đầu tư, mua sắm, đấu thầu, triển khai các dự án năng lượng, nhất là các dự án nguồn điện và lưới điện truyền tải, phân phối, tiếp cận điện năng.

- Nâng cao chất lượng công tác xây dựng quy hoạch phát triển năng lượng, đặc biệt trong ngành điện, bảo đảm tính ổn định, đồng bộ, gắn với chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô; quy hoạch năng lượng có tính mở, linh hoạt, có trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm phục vụ phát triển, phân phối hài hòa cho các ngành, lĩnh vực, khu vực (quốc phòng, an ninh, chuyển đổi số, công nghiệp, nông nghiệp, đô thị, nông thôn). Xác định rõ trách nhiệm của các sở, ngành, chính quyền cơ sở, doanh nghiệp trong tổ chức triển khai thực hiện các quy hoạch phát triển năng lượng, đặc biệt là Quy hoạch điện VIII điều chỉnh; trong trường hợp cần thiết, kịp thời rà soát, điều chỉnh cho phù hợp với điều kiện và tình hình thực tiễn. Trường hợp việc lập, thẩm định các dự án năng lượng quan trọng, cấp bách của quốc gia có nội dung khác với quy hoạch có liên quan thì không phải thực hiện thủ tục điều chỉnh quy hoạch; sau khi dự án được phê duyệt, các quy hoạch có liên quan phải được kịp thời rà soát, điều chỉnh, cập nhật và công bố.

- Cải cách các thủ tục hành chính, cắt giảm 30 - 50% thời gian thực hiện, chi phí tuân thủ và điều kiện kinh doanh đặc biệt liên quan đến tiếp cận điện năng, ngừng giảm cung cấp điện, tăng cường kiểm tra giám sát các đơn vị phân phối, bán buôn, bán lẻ điện góp phần tạo môi trường thuận lợi trong đầu tư, kinh doanh, xây dựng, vận hành các dự án năng lượng. Đến năm 2030, phải hoàn thành việc tháo gỡ các điểm nghẽn về thể chế góp phần đẩy mạnh chuyển dịch năng lượng, phát triển ngành năng lượng theo hướng thông minh, hiện đại, bền vững.

3. Phát triển nguồn cung và hạ tầng năng lượng, bảo đảm vững chắc an ninh năng lượng, đáp ứng yêu cầu tăng trưởng.

- Tham gia đóng góp hoàn thiện các cơ chế, chính sách về tiêu chuẩn, tỉ lệ năng lượng tái tạo trong cơ cấu đầu tư và cung cấp năng lượng; triển khai thị trường Chứng chỉ năng lượng tái tạo (REC). Thúc đẩy phát triển mạnh mẽ các nguồn năng lượng tái tạo phù hợp với đặc thù Thủ đô, tiến tới tự chủ một phần về nguồn cung ứng điện trên địa bàn. Ưu tiên sử dụng năng lượng điện mặt trời và điện rác cho phát điện; khuyến khích đầu tư xây dựng các nhà máy điện sử dụng rác thải đô thị, sinh khối và chất thải rắn đi đôi với công tác bảo vệ môi trường, phát triển kinh tế tuần hoàn.

- Phát triển cân đối, hợp lý giữa các nguồn điện, bảo đảm yêu cầu cao nhất là đủ điện cho phát triển kinh tế - xã hội, từng bước thực hiện cam kết quốc tế về giảm phát thải. Thực hiện hiệu quả các Chương trình quản lý nhu cầu điện và điều chỉnh phụ tải; giảm cường độ tiêu thụ và tổn thất điện năng bảo đảm cạnh tranh so với các Thành phố có cùng trình độ phát triển. Hiện đại hóa hệ thống điều độ điện, áp dụng công nghệ giám sát, điều khiển kỹ thuật tự động, thông minh.

- Ưu tiên phát triển phù hợp với khả năng bảo đảm an toàn hệ thống với giá thành điện hợp lý, đặc biệt là các nguồn điện tự sản xuất, tự tiêu thụ, điện mặt trời mái nhà.

- Khai thác tối đa nguồn điện đồng phát sinh khối; đẩy mạnh phát triển các nguồn điện từ xử lý rác thải đô thị, chất thải rắn và sinh khối; khuyến khích phát điện từ thu hồi khí dư, nhiệt dư, nước dư của các nhà máy; các loại hình nguồn điện này được phát triển không bị giới hạn bởi quy mô quy hoạch.

- Xây dựng và triển khai chiến lược dự trữ năng lượng. Đầu tư xây dựng hệ thống kho dự trữ xăng dầu, khí đốt phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và an ninh năng lượng quốc gia. Phát triển hệ thống lưu trữ năng lượng phù hợp với tỉ lệ năng lượng tái tạo ngày càng cao hơn để nâng cao độ tin cậy và sự ổn định của hệ thống điện. Đầu tư xây dựng các hệ thống pin lưu trữ quy mô lớn và các loại hình lưu trữ năng lượng tiên tiến khác.

- Khuyến khích, ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế cạnh tranh và có thị trường tiêu thụ lớn như sản xuất thiết bị điện, thiết bị năng lượng tái tạo. Có cơ chế, chính sách đột phá thúc đẩy nghiên cứu và phát triển công nghiệp năng lượng của Thành phố.

- Xây dựng và phát triển hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu năng lượng Thành phố đáp ứng yêu cầu phát triển năng lượng bền vững, hiệu quả và an toàn. Thúc đẩy xã hội hóa cơ sở hạ tầng và dịch vụ năng lượng. Có chính sách ưu tiên đầu tư phát triển hạ tầng năng lượng; xác định danh mục hạ tầng năng lượng dùng chung. Đầu tư hiện đại hóa ngành điện từ khâu sản xuất, truyền tải đến phân phối, bán buôn, bán lẻ điện bảo đảm sử dụng có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển của thị trường điện; nâng cao khả năng bảo đảm an ninh mạng lưới điện và chất lượng dịch vụ điện. Phát triển hệ thống lưới điện truyền tải đồng bộ với phát triển nguồn điện, có khả năng tích hợp quy mô lớn nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng mới. Tiếp tục đầu tư xây dựng các đường dây 500kV, 220kV, 110kV để bảo đảm khả năng truyền tải điện từ các trung tâm sản xuất điện đến các trung tâm phụ tải, phát triển hình thức mua bán điện trực tiếp (DPPA) giữa các nhà máy sản xuất điện năng lượng tái tạo và các khách hàng sử dụng điện lớn. Huy động nguồn vốn từ khu vực tư nhân tham gia phát triển hạ tầng truyền tải điện theo mô hình hợp tác công tư (PPP) và các hình thức khác phù hợp quy định pháp luật.

4. Đẩy mạnh tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, thực hiện linh hoạt cam kết quốc tế về giảm phát thải; thiết lập các biện pháp quản trị và ứng phó với rủi ro.

- Đẩy mạnh thực hiện Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và Chương trình quốc gia về quản lý nhu cầu điện đến năm 2030. Cơ cấu lại, khuyến khích phát triển các ngành sử dụng hiệu quả năng lượng, đem lại lợi ích cao nhất về kinh tế - xã hội. Quy định cụ thể các chỉ tiêu bắt buộc về tiết kiệm năng lượng cho từng ngành, lĩnh vực và địa phương. Đẩy mạnh cải tiến công nghệ, áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về hiệu suất năng lượng đối với thiết bị, máy móc, phương tiện giao thông và công trình xây dựng; từng bước loại bỏ thiết bị, máy móc, phương tiện hiệu suất sử dụng năng lượng thấp, phát thải môi trường cao; khuyến khích doanh nghiệp đầu tư công nghệ mới, hiệu suất cao. Nghiên cứu, hình thành quỹ về phát triển năng lượng bền vững để thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả và bảo vệ môi trường; đẩy mạnh xã hội hóa. Có chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp tự sản xuất và sử dụng năng lượng sạch.

- Triển khai thực hiện đồng bộ, linh hoạt các giải pháp giảm phát thải khí nhà kính trong ngành năng lượng phù hợp với tình hình phát triển đất nước và sự hỗ trợ quốc tế. Xây dựng Chương trình chuyển đổi năng lượng quốc gia. Nghiên cứu áp dụng chính sách thuế carbon thích hợp đối với việc sử dụng nhiên liệu hóa thạch; triển khai quy định tiêu chuẩn hạn mức phát thải carbon. Tham gia xây dựng hệ thống đo đạc, báo cáo và thẩm định phát thải khí nhà kính theo tiêu chuẩn quốc tế. Tham gia xây dựng cơ chế trao đổi tín chỉ carbon, phát triển thị trường carbon trong nước, kết nối với thị trường quốc tế. Có chính sách ưu tiên phát triển công nghệ tiên tiến, hiệu quả cao và thân thiện môi trường. Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng công nghệ carbon thấp và trung hòa carbon trong ngành năng lượng.

- Triển khai rộng rãi mô hình kinh tế tuần hoàn, tận dụng phế thải từ sản xuất công nghiệp làm nhiên liệu sản xuất năng lượng. Phát triển hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục để giám sát chặt chẽ các thông số môi trường tại các dự án năng lượng. Tăng cường giám sát, kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm về môi trường trong sản xuất và vận hành các nhà máy điện. Thiết lập hệ thống quản trị và ứng phó với rủi ro; xây dựng và cập nhật thường xuyên kịch bản, thực hiện các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai ngay từ quá trình lựa chọn vị trí dự án, thiết kế, xây dựng công trình đến sản xuất, vận hành, bảo đảm an toàn ngành năng lượng. Thúc đẩy hợp tác quốc tế trong ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường chia sẻ kinh nghiệm, chuyển giao công nghệ xanh từ các quốc gia tiên tiến.

5. Tập trung huy động mọi nguồn lực xã hội, khuyến khích mạnh mẽ khu vực tư nhân tham gia phát triển năng lượng.

- Có cơ chế, chính sách đột phá thu hút mọi nguồn lực xã hội tham gia phát triển năng lượng, bảo đảm nguồn vốn thực hiện các quy hoạch phát triển năng lượng, đặc biệt là quy hoạch phát triển điện lực quốc gia điều chỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quy hoạch điện VIII điều chỉnh) và Quy hoạch Thủ đô, Kế hoạch triển khai Quy hoạch, phương án phát triển mạng lưới cấp điện, tạo mọi điều kiện để các loại hình kinh tế thực hiện quyền đầu tư lưới điện và kinh doanh bán lẻ điện. Tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động và vai trò dẫn dắt, cạnh tranh của các doanh nghiệp nhà nước, kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất trong lĩnh vực năng lượng, điện lực; ứng dụng mạnh mẽ khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong quản trị doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh thu hút đầu tư tư nhân, đầu tư nước ngoài, tháo gỡ vướng mắc để tận dụng vốn viện trợ phát triển chính thức ODA, vốn hỗ trợ quốc tế, nhất là nguồn vốn trong khuôn khổ Quan hệ đối tác chuyển đổi năng lượng công bằng (JETP) cho các dự án năng lượng. Phát triển thị trường trái phiếu xanh, triển khai tín dụng xanh. Khuyến khích doanh nghiệp, người dân tham gia đầu tư phát triển các dự án năng lượng tái tạo nhỏ và vừa, các dự án vừa sản xuất, vừa tiêu thụ năng lượng. Tham gia hoàn thiện hệ thống pháp luật thực thi hợp đồng, giải quyết tranh chấp; tập trung xử lý dứt điểm các dự án, hợp đồng phát triển năng lượng tồn đọng kéo dài, gây lãng phí nguồn lực xã hội.

- Tham gia thị trường điện theo hướng tăng cường tính cạnh tranh, minh bạch, hiệu quả, đồng bộ, xóa bỏ độc quyền, quan liêu, bao cấp gắn với bảo đảm an ninh năng lượng; triển khai thực hiện hiệu quả cơ chế mua bán điện trực tiếp (DPPA), đồng thời tăng cường quyền lựa chọn của khách hàng sử dụng điện trong việc tiếp cận và lựa chọn đơn vị cung cấp điện phù hợp với nhu cầu không phân biệt thành phần kinh tế. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống giao dịch điện, bao gồm cơ chế hợp đồng mua bán điện (PPA) minh bạch, ổn định, dài hạn, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhà

đầu tư. Khuyến khích doanh nghiệp tư nhân tham gia vào các dự án đầu tư hạ tầng lưu trữ năng lượng như pin lưu trữ, kho LNG, kho xăng, dầu.

6. Tạo đột phá trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực năng lượng.

- Triển khai quyết liệt, hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 12/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong ngành năng lượng. Tạo cơ chế thuận lợi, đủ mạnh, tự chủ cao để khuyến khích các doanh nghiệp năng lượng tăng cường đầu tư cho nghiên cứu và phát triển; thành lập các trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm, đổi mới sáng tạo và phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia trong lĩnh vực năng lượng; thu hút dự án chuyển giao công nghệ tiên tiến. Có cơ chế cho phép các trung tâm đổi mới sáng tạo được huy động nguồn lực từ khu vực tư nhân để đầu tư, hỗ trợ cho các doanh nghiệp, dự án đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực năng lượng mới, năng lượng sạch. Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao các công nghệ tiên tiến, chuyển đổi số trong khai thác, sản xuất, truyền tải, phân phối và sử dụng năng lượng; nghiên cứu, phát triển công nghệ lưu trữ năng lượng. Tổ chức nghiên cứu ứng dụng trí tuệ nhân tạo, phát triển hệ thống lưới điện thông minh, hệ thống quản lý năng lượng thông minh.

- Hình thành cơ chế liên kết giữa các nhà khoa học, cơ sở đào tạo với doanh nghiệp trong lĩnh vực năng lượng thông qua các chương trình khoa học và công nghệ; lồng ghép hoạt động nghiên cứu và phát triển trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển năng lượng. Có chính sách ưu tiên đào tạo nhân lực chất lượng cao và thu hút chuyên gia là người nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài về làm việc trong lĩnh vực năng lượng tái tạo và năng lượng mới.

7. Tăng cường hợp tác quốc tế, góp phần thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững ngành năng lượng và bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia.

Đẩy mạnh hợp tác trong nghiên cứu, phát triển, chuyển giao công nghệ và đào tạo nguồn nhân lực, đặc biệt là nhân lực cho phát triển năng lượng mới. Tích cực tham gia các sáng kiến, cam kết quốc tế về chuyển dịch năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính theo hướng linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế của Thủ đô. Triển khai tích cực hiệu quả Quan hệ đối tác chuyển đổi năng lượng công bằng (JETP). Tháo gỡ các điểm nghẽn về cơ chế, chính sách trong triển khai các dự án hợp tác quốc tế liên quan đến chuyển đổi năng lượng, phát triển năng lượng sạch và ứng phó biến đổi khí hậu, gắn với việc bảo vệ các lợi ích và an ninh quốc gia.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch gồm Ngân sách nhà nước theo phân cấp và nguồn kinh phí của các đơn vị điện lực, doanh nghiệp và các nguồn kinh phí đóng góp, huy động hợp pháp khác.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định và Kế hoạch này, hàng năm các Sở, ban, ngành Thành phố, UBND các xã, phường xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện, tổng hợp chung trong dự toán ngân sách của cơ quan, đơn vị trình cấp có thẩm quyền theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương:

- Chủ trì, tổ chức giám sát, kiểm tra, đôn đốc và đánh giá hiệu quả việc triển khai Nghị quyết số 70-NQ/TW, Nghị quyết số 328/NQ-CP, Kế hoạch số 11-KH/TU và Kế hoạch này.

- Tổ chức điều phối các hoạt động của Ban chỉ đạo phát triển điện lực Thành phố gắn với chương trình công tác thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW, Nghị quyết số 328/NQ-CP và Kế hoạch số 11-KH/TU, giải quyết kịp thời các kiến nghị, đề xuất của các Chủ đầu tư công trình điện lực nhằm thúc đẩy phát triển cơ sở hạ tầng lưới điện của Thành phố đáp ứng mục tiêu tăng trưởng kinh tế từ 11% trở lên trong năm 2026 và những năm tiếp theo.

- Nghiên cứu nắm bắt, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật và phối hợp các cơ quan liên quan trong tham mưu, đề xuất cơ chế, chính sách phù hợp quy định hiện hành để triển khai có hiệu quả, chất lượng các nhiệm vụ trong phát triển năng lượng theo định hướng Nghị quyết số 70-NQ/TW, Nghị quyết số 328/NQ-CP và Kế hoạch số 11-KH/TU phù hợp với từng thời kỳ phát triển kinh tế - xã hội.

- Căn cứ chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố và nội dung Kế hoạch phát triển điện lực 05 năm và hàng năm, phối hợp Mặt trận Tổ quốc Thành phố, các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể, cơ quan truyền thông trên địa bàn Thành phố và Ban chỉ đạo phát triển điện lực Thành phố, Ban chỉ đạo các xã, phường đẩy mạnh công tác tuyên truyền sâu rộng trong Nhân dân về ý nghĩa, mục tiêu, tầm nhìn của Nghị quyết số 70-NQ/TW, Nghị quyết số 328/NQ-CP và Kế hoạch số 11-KH/TU ngày 01/12/2025 của Thành ủy Hà Nội qua đó huy động mọi nguồn lực đóng góp chung cho phát triển năng lượng Thủ đô.

2. Các Sở, ban, ngành Thành phố và Ủy ban nhân dân các xã, phường:

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao xây dựng Chương trình, Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW, Nghị quyết số 328/NQ-CP và Kế hoạch số 11-KH/TU, đồng thời rà soát, điều chỉnh các Chương trình, Kế hoạch liên quan đến phát triển năng lượng, điện lực bảo đảm đồng bộ với Kế hoạch này, thời điểm lập Kế hoạch cụ thể là trong tháng 12/2025; Tăng cường phối hợp chặt chẽ với Sở Công Thương, chịu trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ phát triển năng lượng thuộc thẩm quyền của cơ quan, đơn vị; kiểm tra, giám sát, hướng dẫn và giải quyết kịp thời các vướng mắc, phát sinh trong quá trình triển khai và kiến nghị bổ sung, sửa đổi hoặc đề xuất mới cơ chế, chính sách thực hiện, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ Nghị quyết số 70-NQ/TW, Nghị quyết số 328/NQ-CP và Kế hoạch số 11-KH/TU.

- Tổ chức học tập, phổ biến, quán triệt Nghị quyết tới cán bộ, đảng viên, người lao động và quần chúng Nhân dân nhằm tạo sự đồng thuận, nhận thức đúng đắn về phát triển năng lượng, điện lực. Tập trung mọi nguồn lực ưu tiên thực hiện các giải pháp cấp điện trên địa bàn Thành phố, giữ vững an ninh năng lượng cho Thủ đô.

3. Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia, Tổng công ty Điện lực thành phố Hà Nội và các đơn vị điện lực khác:

- Thực hiện đầy đủ trách nhiệm của đơn vị truyền tải, phân phối, bán buôn, bán lẻ, cung ứng sử dụng điện cho Thủ đô theo quy định của Luật điện lực, bám sát và cụ thể hóa Nghị quyết số 70-NQ/TW, Nghị quyết số 328/NQ-CP, Kế hoạch số 11-KH/TU và Kế hoạch này. Tập trung mọi nguồn lực ưu tiên thực hiện các giải pháp cấp điện trên địa bàn Thành phố, giữ vững an ninh năng lượng cho trung tâm đầu não về chính trị, ngoại giao, kinh tế, văn hóa, xã hội của Đất nước.

- Phối hợp các Sở, ban, ngành Thành phố và UBND các xã/phường thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 70-NQ/TW, Nghị quyết số 328/NQ-CP, Kế hoạch số 11-KH/TU và Kế hoạch này.

(Chi tiết tại Phụ lục gửi kèm theo).

VI. Chế độ báo cáo:

Các Sở, ban, ngành Thành phố, UBND các xã, phường, Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia, Tổng công ty Điện lực thành phố Hà Nội và các đơn vị điện lực định kỳ 6 tháng, hằng năm báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện, những khó khăn, vướng mắc, kiến nghị, đề xuất, cụ thể như sau:

- Báo cáo 6 tháng gửi Sở Công Thương trước ngày 10/6 hằng năm.
- Báo cáo hằng năm gửi Sở Công Thương trước ngày 10/12 hằng năm.
- Sở Công Thương có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố theo quy định trước ngày 20/6 hằng năm (với báo cáo 6 tháng) và ngày 20/12 hằng năm (với báo cáo hằng năm); đồng thời thực hiện báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

Trong quá trình triển khai thực hiện, khó khăn, vướng mắc tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố để được xem xét giải quyết kịp thời./.

Nơi nhận:

- TT TU, HĐND, UBND TP;
- Bộ Công Thương;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- UBND các xã, phường;
- VPUB: CVP, các PCVP;
- các phòng: KT, TH;
- Tcty Truyền tải điện Quốc Gia;
- Tcty Điện lực thành phố Hà Nội;
- Lưu: VT, KT (Quiet).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Quyền

PHỤ LỤC I
DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ

(Gửi kèm theo Kế hoạch số _____ /KH-UBND ngày _____ / _____ của Ủy ban nhân dân Thành phố)

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	KẾT QUẢ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THEO DỐI ĐÁNH GIÁ
I	Đến năm 2030			
1	Điện năng thương phẩm toàn Thành phố	Triệu kWh	52.178	Sở Công Thương
2	Điện năng thương phẩm bình quân đầu người	kWh/người/năm	5.721	Sở Công Thương
3	Công suất cực đại	MW	9.400	Sở Công Thương
4	Tỷ lệ các nguồn năng lượng tái tạo trong tổng cung năng lượng sơ cấp đạt tối thiểu	%	5	Sở Công Thương
5	Tổng công suất nguồn điện năng lượng mặt trời	MW	1500	Sở Công Thương
6	Tòa nhà công sở sử dụng điện mặt trời mái nhà tự sản, tự tiêu, phục vụ tiêu thụ tại chỗ, không bán điện vào hệ thống điện quốc gia	%	50	Sở Công Thương, Sở Tài chính
7	Nguồn điện sản xuất từ rác	MW	280	Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường
8	Mức tiết kiệm so với tổng tiêu thụ năng lượng toàn Thành phố	%	8 - 10	Sở Công Thương
9	Mức dự trữ xăng dầu	ngày	90	Sở Công Thương
10	Giảm phát thải khí nhà kính từ hoạt động năng lượng so với kịch bản phát triển bình thường	%	15 - 35	Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường
11	Ngầm hóa đường dây điện trung, hạ áp tại các phường, khu vực trung tâm, khu vực đô thị có quy hoạch ổn định	%	100	Sở Xây dựng, Sở Công Thương
12	Thí điểm hệ thống lưu trữ năng lượng	MW	50	Sở Công Thương

II	Tầm nhìn đến năm 2045			
	<p>Đảm bảo vững chắc an ninh năng lượng quốc gia; thị trường năng lượng, thị trường điện cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, minh bạch, hiệu quả, phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; ngành năng lượng phát triển đồng bộ, bền vững, sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, giảm phát thải khí nhà kính và thích ứng với biến đổi khí hậu; hệ thống hạ tầng năng lượng thông minh, hiện đại, kết nối hiệu quả với khu vực; chất lượng nguồn nhân lực, trình độ khoa học - công nghệ và năng lực quản trị ngành năng lượng đạt trình độ ngang với các nước công nghiệp phát triển hiện đại.</p>			Sở Công Thương

PHỤ LỤC II
BIỂU PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CỤ THỂ

(Gửi kèm theo Kế hoạch số _____ /KH-UBND ngày _____ / _____ của Ủy ban nhân dân Thành phố)

STT	NỘI DUNG	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	KẾT QUẢ	THỜI GIAN
I	Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý Nhà nước và sự tham gia của cả hệ thống chính trị và Nhân dân trong đảm bảo an ninh năng lượng				
1	Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo, điều phối và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW, Nghị quyết số 328/NQ-CP và Kế hoạch số 11-KH/TU gắn với xây dựng, ban hành Kế hoạch công tác hàng năm; xác định rõ công tác phát triển năng lượng, điện lực là nhiệm vụ quan trọng, xuyên suốt, cần nghiêm túc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả.	Các cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền	Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, đội ngũ cán bộ, đảng viên, Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp	Kế hoạch, Chương trình hành động	Giai đoạn 2026-2030
2	Tổ chức triển khai tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 70-NQ/TW, Nghị quyết số 328/NQ-CP và Kế hoạch số 11-KH/TU thông qua các hình thức truyền thông đa phương tiện; cụ thể hóa nội dung và đẩy mạnh công tác tuyên truyền cho từng nhóm đối tượng người dân, doanh nghiệp, tổ chức nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và Nhân dân về vai trò, tầm quan trọng của an ninh năng lượng, chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển năng lượng, bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia. Chú trọng tuyên truyền, nâng cao ý thức, thay đổi hành vi	Sở Văn hóa và thể thao	Các Sở ngành Thành phố; UBND các xã, phường; Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia, Tổng công ty Điện lực thành phố Hà Nội và các đơn vị điện lực khác	Kế hoạch, Chương trình, Hội nghị, Hội thảo, tập huấn, phóng sự, bài báo chuyên đề gắn với nhiệm vụ thường xuyên của cơ quan, đơn vị	Giai đoạn 2026-2030

	sử dụng năng lượng; phát động, triển khai hiệu quả các phong trào trong cộng đồng doanh nghiệp và người dân về chuyển đổi năng lượng, sử dụng điện tiết kiệm, hiệu quả gắn với bảo vệ môi trường.				
3	Phổ biến, nhân rộng các mô hình, giải pháp sản xuất và sử dụng năng lượng tái tạo hiệu quả, phù hợp với điều kiện đặc thù của địa phương, nhất là các mô hình tự sản xuất, tự tiêu thụ tại doanh nghiệp, hộ gia đình, mô hình cộng đồng năng lượng; thúc đẩy phát triển mua bán điện trực tiếp (DPPA) giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn.	Sở Công Thương	Các Sở ngành Thành phố; UBND các xã, phường; Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia, Tổng công ty Điện lực thành phố Hà Nội và các đơn vị điện lực khác.	Kế hoạch, Chương trình, tuyên truyền, hỗ trợ, tư vấn gắn với nhiệm vụ thường xuyên của cơ quan, đơn vị	Giai đoạn 2026-2030
4	Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong ngành năng lượng, điện lực; phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn, cơ chế phối hợp giữa các Sở, ngành và địa phương, bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành tập trung, đồng bộ, thống nhất từ Thành phố tới xã, phường	Sở Nội vụ	Các Sở ngành Thành phố; UBND các xã, phường; Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia, Tổng công ty Điện lực thành phố Hà Nội và các đơn vị điện lực khác.	Kế hoạch, Chương trình gắn với nhiệm vụ thường xuyên của cơ quan, đơn vị	Giai đoạn 2026-2030
5	Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia, nhất là đối với các quy hoạch năng lượng, điện lực; bảo đảm chất lượng, tiến độ các dự án phát triển năng lượng, điện lực.	Sở Công Thương	Các Sở ngành Thành phố; UBND các xã, phường; Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia, Tổng công ty Điện lực thành phố Hà Nội và các đơn vị điện lực khác.	Kế hoạch kiểm tra, thanh tra gắn với nhiệm vụ thường xuyên của cơ quan, đơn vị	Giai đoạn 2026-2030

II	Hoàn thiện thể chế, chính sách để trở thành lợi thế cạnh tranh, nền tảng vững chắc, động lực mạnh mẽ thúc đẩy phát triển năng lượng				
1	Tổ chức triển khai hiệu quả pháp luật về điện lực, dầu khí, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Rà soát, đề xuất kiến nghị tháo gỡ các điểm nghẽn về thể chế trong quy hoạch, cấp phép, huy động vốn cho các dự án về năng lượng; có cơ chế, chính sách đặc thù vượt trội để thu hút và triển khai các dự án năng lượng quan trọng, cấp bách của quốc gia, của Thành phố	Sở Công Thương	Các Sở ngành Thành phố; UBND các xã, phường; Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia, Tổng công ty Điện lực thành phố Hà Nội và các đơn vị điện lực khác.	Kế hoạch công tác giai đoạn và hằng năm, Chương trình, Báo cáo và các văn bản chỉ đạo	Giai đoạn 2026-2030
2	Huy động tối đa các nguồn vốn đầu tư tư nhân, đầu tư nước ngoài vào các dự án trong lĩnh vực năng lượng theo hình thức nhà đầu tư độc lập hoặc đối tác công tư (PPP), chủ sở hữu tài sản công trình điện được khai thác, vận hành, kinh doanh bán lẻ điện trên tài sản tự đầu tư. Tranh thủ các nguồn vốn đầu tư nâng cấp, phát triển lưới điện phù hợp quy hoạch nhằm đảm bảo cung cấp điện ổn định, an toàn, tin cậy, giảm tối đa tổn thất điện năng trong truyền tải và phân phối điện.	Sở Tài chính	Các Sở ngành Thành phố; UBND các xã, phường; Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia, Tổng công ty Điện lực thành phố Hà Nội và các đơn vị điện lực khác.	Quyết định, văn bản triển khai	Giai đoạn 2026-2030
3	Tạo lập môi trường thuận lợi, minh bạch; công khai quy hoạch, danh mục các dự án đầu tư, xoá bỏ mọi rào cản, độc quyền, quan liêu, bao cấp để thu hút, khuyến khích tư nhân tham gia đầu tư, phát triển các dự án năng lượng, cung cấp dịch vụ phân phối và bán lẻ điện trong các khu, cụm công nghiệp, khu đô thị, khu chung cư, nhà cao tầng, cụm dân cư, khu vực nông thôn. Khuyến khích, thu hút đầu tư nước ngoài và	Sở Công Thương	Các Sở ngành Thành phố; UBND các xã, phường; Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia, Tổng công ty Điện lực thành phố Hà Nội và các đơn vị điện lực khác.	Quyết định, văn bản triển khai	Giai đoạn 2026-2030

	đầu tư tư nhân có quy mô, chất lượng và hiệu quả cho ngành năng lượng và phát triển thị trường bán lẻ điện cạnh tranh. Xây dựng cơ chế đầu tư thông thoáng, cải cách thủ tục hành chính, cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục liên quan đến phân phối và bán buôn, bán lẻ điện, tăng cường kiểm tra, giám sát nâng cao chỉ số tiếp cận điện năng; tạo mọi điều kiện bảo đảm tiến độ các công trình điện, công tác giải phóng mặt bằng nhanh, gọn; xây dựng chính sách ưu tiên bố trí đất đai, hạ tầng, thủ tục nhanh gọn cho các dự án năng lượng; quản lý bảo vệ hành lang an toàn lưới điện				
4	Tổ chức triển khai hiệu quả các chính sách của nhà nước để khuyến khích các hộ sử dụng điện lớn xây dựng hệ thống thu hồi năng lượng để sản xuất điện; phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ và hệ thống lưu trữ năng lượng; khuyến khích, tạo điều kiện phát triển các hệ thống xử lý rác có thu hồi năng lượng; khuyến khích, tạo điều kiện doanh nghiệp đầu tư vào công nghệ carbon thấp, trung hoà carbon. Tổ chức triển khai hiệu quả cơ chế, chính sách thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả.	Sở Công Thương	Các Sở ngành Thành phố; UBND các xã, phường; Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia, Tổng công ty Điện lực thành phố Hà Nội và các đơn vị điện lực khác.	Chương trình, Đề án, Kế hoạch; văn bản kiến nghị, đề xuất phù hợp quy định pháp luật và điều kiện đặc thù Thủ đô	Giai đoạn 2026-2030
5	Tổ chức triển khai hiệu quả cơ chế phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, độc quyền, lợi ích nhóm trong đầu tư, mua sắm, đấu thầu, triển khai các dự án năng lượng, nhất là các dự án nguồn điện và lưới điện truyền tải, phân phối, tiếp cận điện năng.	Thanh tra Thành phố	Các Sở ngành Thành phố; UBND các xã, phường; Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia, Tổng công ty Điện lực thành phố Hà Nội và các đơn vị điện lực	Chương trình, Kế hoạch thanh tra, kiểm tra gắn với nhiệm vụ thường xuyên của cơ quan, đơn vị	Giai đoạn 2026-2030

			khác.		
6	Nâng cao chất lượng công tác xây dựng quy hoạch phát triển năng lượng, đặc biệt trong ngành điện, bảo đảm tính ổn định, đồng bộ, gắn với chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô; quy hoạch năng lượng có tính mở, linh hoạt, có trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm phục vụ phát triển, phân phối hài hòa cho các ngành, lĩnh vực, khu vực (quốc phòng, an ninh, chuyên đổi số, công nghiệp, nông nghiệp, đô thị, nông thôn). Xác định rõ trách nhiệm của các sở, ngành, chính quyền cơ sở, doanh nghiệp trong tổ chức triển khai thực hiện các quy hoạch phát triển năng lượng, đặc biệt là Quy hoạch điện VIII điều chỉnh; trong trường hợp cần thiết, kịp thời rà soát, điều chỉnh cho phù hợp với điều kiện và tình hình thực tiễn. Trường hợp việc lập, thẩm định các dự án năng lượng quan trọng, cấp bách của quốc gia có nội dung khác với quy hoạch có liên quan thì không phải thực hiện thủ tục điều chỉnh quy hoạch; sau khi dự án được phê duyệt, các quy hoạch có liên quan phải được kịp thời rà soát, điều chỉnh, cập nhật và công bố.	Sở Công Thương	Các Sở ngành Thành phố; UBND các xã, phường; Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia, Tổng công ty Điện lực thành phố Hà Nội và các đơn vị điện lực khác.	Quy hoạch phát triển điện lực Quốc gia điều chỉnh, Quy hoạch Thủ đô điều chỉnh, Kế hoạch triển khai Quy hoạch, phương án phát triển mạng lưới cấp điện và văn bản triển khai	Giai đoạn 2026-2030
7	Cải cách TTHC, cắt giảm 30 - 50% thời gian thực hiện, chi phí tuân thủ và điều kiện kinh doanh đặc biệt liên quan đến tiếp cận điện năng, ngừng giảm cung cấp điện, tăng cường kiểm tra giám sát các đơn vị phân phối, bán buôn, bán lẻ điện góp phần tạo môi trường thuận lợi trong đầu tư, kinh doanh, xây dựng,	Trung tâm phục vụ hành chính công	Các Sở ngành Thành phố; UBND các xã, phường; Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia, Tổng công ty Điện lực thành phố Hà Nội và các đơn vị điện lực khác.	Quy trình giải quyết thủ tục hành chính, Quy trình giải quyết dịch vụ về điện của các đơn vị điện lực	Giai đoạn 2026-2030

	vận hành các dự án năng lượng.				
III	Phát triển nguồn cung và hạ tầng năng lượng, bảo đảm vững chắc an ninh năng lượng, đáp ứng yêu cầu tăng trưởng				
1	Tham gia đóng góp hoàn thiện các cơ chế, chính sách về tiêu chuẩn, tỉ lệ năng lượng tái tạo trong cơ cấu đầu tư và cung cấp năng lượng; triển khai thị trường Chứng chỉ năng lượng tái tạo (REC). Thúc đẩy phát triển mạnh mẽ các nguồn năng lượng tái tạo phù hợp với đặc thù Thủ đô, tiến tới tự chủ một phần về nguồn cung ứng điện trên địa bàn. Ưu tiên sử dụng năng lượng điện mặt trời và điện rác cho phát điện; khuyến khích đầu tư xây dựng các nhà máy điện sử dụng rác thải đô thị, sinh khối và chất thải rắn đi đôi với công tác bảo vệ môi trường, phát triển kinh tế tuần hoàn.	Sở Công Thương	Các Sở ngành Thành phố; UBND các xã, phường; Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia, Tổng công ty Điện lực thành phố Hà Nội và các đơn vị điện lực khác.	Kế hoạch, Chương trình, Đề án, văn bản triển khai phù hợp quy định pháp luật và điều kiện đặc thù Thủ đô	Giai đoạn 2026-2030
2	Phát triển cân đối, hợp lý giữa các nguồn điện, bảo đảm yêu cầu cao nhất là đủ điện cho phát triển kinh tế - xã hội, từng bước thực hiện cam kết quốc tế về giảm phát thải. Thực hiện hiệu quả các Chương trình quản lý nhu cầu điện và điều chỉnh phụ tải; giảm cường độ tiêu thụ và tổn thất điện năng bảo đảm cạnh tranh so với các Thành phố có cùng trình độ phát triển. Hiện đại hóa hệ thống điều độ điện, áp dụng công nghệ giám sát, điều khiển kỹ thuật tự động, thông minh.	Sở Công Thương	Các Sở ngành Thành phố; UBND các xã, phường; Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia, Tổng công ty Điện lực thành phố Hà Nội và các đơn vị điện lực khác.	Kế hoạch, Chương trình, Đề án, văn bản triển khai phù hợp quy định pháp luật và điều kiện đặc thù Thủ đô	Giai đoạn 2026-2030
3	Ưu tiên phát triển phù hợp với khả năng bảo đảm an toàn hệ thống với giá thành điện hợp lý, đặc biệt là các nguồn điện tự sản xuất, tự tiêu thụ, điện mặt trời mái nhà.	Sở Công Thương	Các Sở ngành Thành phố; UBND các xã, phường; Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia, Tổng công ty Điện lực thành phố Hà	Kế hoạch, Chương trình, văn bản triển khai phù hợp quy định pháp luật và điều kiện đặc thù Thủ đô	Giai đoạn 2026-2030

			Nội và các đơn vị điện lực khác.		
4	Khai thác tối đa nguồn điện đồng phát sinh khối; đẩy mạnh phát triển các nguồn điện từ xử lý rác thải đô thị, chất thải rắn và sinh khối; khuyến khích phát điện từ thu hồi khí dư, nhiệt dư, nước dư của các nhà máy; các loại hình nguồn điện này được phát triển không bị giới hạn bởi quy mô quy hoạch.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở ngành Thành phố; UBND các xã, phường; Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia, Tổng công ty Điện lực thành phố Hà Nội và các đơn vị điện lực khác.	Kế hoạch, Chương trình, văn bản triển khai phù hợp quy định pháp luật và điều kiện đặc thù Thủ đô	Giai đoạn 2026-2030
5	Xây dựng và triển khai chiến lược dự trữ năng lượng. Đầu tư xây dựng hệ thống kho dự trữ xăng dầu, khí đốt phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và an ninh năng lượng quốc gia. Phát triển hệ thống lưu trữ năng lượng phù hợp với tỉ lệ năng lượng tái tạo ngày càng cao hơn để nâng cao độ tin cậy và sự ổn định của hệ thống điện. Đầu tư xây dựng các hệ thống pin lưu trữ quy mô lớn và các loại hình lưu trữ năng lượng tiên tiến khác.	Sở Công Thương	Các Sở ngành Thành phố; UBND các xã, phường; Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia, Tổng công ty Điện lực thành phố Hà Nội và các đơn vị điện lực khác.	Kế hoạch, Chương trình, văn bản triển khai, hệ thống kho, hệ thống pin lưu trữ phù hợp quy định pháp luật và điều kiện đặc thù Thủ đô	Giai đoạn 2026-2030
6	Khuyến khích, ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế cạnh tranh và có thị trường tiêu thụ lớn như sản xuất thiết bị điện, thiết bị năng lượng tái tạo. Có cơ chế, chính sách đột phá thúc đẩy nghiên cứu và phát triển công nghiệp năng lượng của Thành phố	Sở Công Thương	Các Sở ngành Thành phố; UBND các xã, phường; Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia, Tổng công ty Điện lực thành phố Hà Nội và các đơn vị điện lực khác.	Chương trình, Đề án, Kế hoạch, văn bản triển khai phù hợp quy định pháp luật và điều kiện đặc thù Thủ đô	Giai đoạn 2026-2030
7	Xây dựng và phát triển hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu năng lượng Thành phố đáp ứng yêu cầu phát triển năng lượng bền vững, hiệu quả và an toàn. Thúc đẩy xã hội hóa cơ sở hạ tầng và dịch vụ năng lượng. Có chính sách ưu tiên	Sở Công Thương	Các Sở ngành Thành phố; UBND các xã, phường; Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia, Tổng công ty Điện lực thành phố Hà	Chương trình, Kế hoạch, văn bản triển khai phù hợp quy định pháp luật và điều kiện đặc thù Thủ đô	Giai đoạn 2026-2030

	<p>đầu tư phát triển hạ tầng năng lượng; xác định danh mục hạ tầng năng lượng dùng chung. Đầu tư hiện đại hóa ngành điện từ khâu sản xuất, truyền tải đến phân phối, bán buôn, bán lẻ điện bảo đảm sử dụng có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển của thị trường điện; nâng cao khả năng bảo đảm an ninh mạng lưới điện và chất lượng dịch vụ điện. Phát triển hệ thống lưới điện truyền tải đồng bộ với phát triển nguồn điện, có khả năng tích hợp quy mô lớn nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng mới. Tiếp tục đầu tư xây dựng các đường dây 500kV, 220kV, 110kV để bảo đảm khả năng truyền tải điện từ các trung tâm sản xuất điện đến các trung tâm phụ tải, phát triển hình thức mua bán điện trực tiếp tiếp (DPPA) giữa các nhà máy sản xuất điện năng lượng tái tạo và các khách hàng sử dụng điện lớn. Huy động nguồn vốn từ khu vực tư nhân tham gia phát triển hạ tầng truyền tải điện theo mô hình hợp tác công tư (PPP) và các hình thức khác phù hợp quy định pháp luật.</p>		Nội và các đơn vị điện lực khác.		
IV	Đẩy mạnh tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, thực hiện linh hoạt cam kết quốc tế về giảm phát thải; thiết lập các biện pháp quản trị và ứng phó với rủi ro				
1	<p>Đẩy mạnh thực hiện Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và Chương trình quốc gia về quản lý nhu cầu điện đến năm 2030. Cơ cấu lại, khuyến khích phát triển các ngành sử dụng hiệu quả năng lượng, đem lại lợi ích cao nhất về kinh tế - xã hội. Quy định cụ thể các chỉ tiêu bắt buộc về tiết kiệm năng lượng cho từng ngành, lĩnh vực và địa</p>	Sở Công Thương	<p>Các Sở ngành Thành phố; UBND các xã, phường; Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia, Tổng công ty Điện lực thành phố Hà Nội và các đơn vị điện lực khác.</p>	<p>Kế hoạch thực hiện Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng</p>	<p>Giai đoạn 2026-2030</p>

	<p>phương. Đẩy mạnh cải tiến công nghệ, áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về hiệu suất năng lượng đối với thiết bị, máy móc, phương tiện giao thông và công trình xây dựng; từng bước loại bỏ thiết bị, máy móc, phương tiện hiệu suất sử dụng năng lượng thấp, phát thải môi trường cao; khuyến khích doanh nghiệp đầu tư công nghệ mới, hiệu suất cao. Nghiên cứu, hình thành quỹ về phát triển năng lượng bền vững để thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả và bảo vệ môi trường; đẩy mạnh xã hội hóa. Có chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp tự sản xuất và sử dụng năng lượng sạch</p>			<p>tiết kiệm và hiệu quả, quản lý nhu cầu điện; chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát; văn bản triển khai phù hợp quy định pháp luật và điều kiện đặc thù Thủ đô</p>	
2	<p>Triển khai thực hiện đồng bộ, linh hoạt các giải pháp giảm phát thải khí nhà kính trong ngành năng lượng phù hợp với tình hình phát triển đất nước và sự hỗ trợ quốc tế. Xây dựng Chương trình chuyên đổi năng lượng quốc gia. Nghiên cứu áp dụng chính sách thuế carbon thích hợp đối với việc sử dụng nhiên liệu hóa thạch; triển khai quy định tiêu chuẩn hạn mức phát thải carbon. Tham gia xây dựng hệ thống đo đạc, báo cáo và thẩm định phát thải khí nhà kính theo tiêu chuẩn quốc tế. Tham gia xây dựng cơ chế trao đổi tín chỉ carbon, phát triển thị trường carbon trong nước, kết nối với thị trường quốc tế. Có chính sách ưu tiên phát triển công nghệ tiên tiến, hiệu quả cao và thân thiện môi trường. Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng công nghệ carbon thấp và trung hòa carbon trong ngành năng lượng; Phát triển hệ thống trạm sạc xe</p>	Sở Xây dựng	<p>Các Sở ngành Thành phố; UBND các xã, phường; Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia, Tổng công ty Điện lực thành phố Hà Nội và các đơn vị điện lực khác.</p>	<p>Kế hoạch, Chương trình, văn bản triển khai phù hợp quy định pháp luật và điều kiện đặc thù Thủ đô</p>	<p>Giai đoạn 2026-2030</p>

	điện				
3	Triển khai rộng rãi mô hình kinh tế tuần hoàn, tận dụng phế thải từ sản xuất công nghiệp làm nhiên liệu sản xuất năng lượng. Phát triển hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục để giám sát chặt chẽ các thông số môi trường tại các dự án năng lượng. Tăng cường giám sát, kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm về môi trường trong sản xuất và vận hành các nhà máy điện. Thiết lập hệ thống quản trị và ứng phó với rủi ro; xây dựng và cập nhật thường xuyên kịch bản, thực hiện các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai ngay từ quá trình lựa chọn vị trí dự án, thiết kế, xây dựng công trình đến sản xuất, vận hành, bảo đảm an toàn ngành năng lượng. Thúc đẩy hợp tác quốc tế trong ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường chia sẻ kinh nghiệm, chuyển giao công nghệ xanh từ các quốc gia tiên tiến.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở ngành Thành phố; UBND các xã, phường; Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia, Tổng công ty Điện lực thành phố Hà Nội và các đơn vị điện lực khác.	Kế hoạch, Chương trình, các dự án được triển khai gắn với gắn với nhiệm vụ thường xuyên của cơ quan, đơn vị	Giai đoạn 2026-2030
V	Tập trung huy động mọi nguồn lực xã hội, khuyến khích mạnh mẽ khu vực tư nhân tham gia phát triển năng lượng				
1	Có cơ chế, chính sách đột phá thu hút mọi nguồn lực xã hội tham gia phát triển năng lượng, bảo đảm nguồn vốn thực hiện các quy hoạch phát triển năng lượng, đặc biệt là quy hoạch phát triển điện lực quốc gia điều chỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quy hoạch Thủ đô, Kế hoạch triển khai Quy hoạch, phương án phát triển mạng lưới cấp điện, tạo mọi điều kiện để các loại hình kinh tế thực hiện quyền đầu tư lưới điện và kinh doanh bán lẻ điện. Tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới, nâng	Sở Tài chính	Các Sở ngành Thành phố; UBND các xã, phường; Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia, Tổng công ty Điện lực thành phố Hà Nội và các đơn vị điện lực khác.	Chương trình, Đề án, Kế hoạch; Văn bản triển khai phù hợp quy định pháp luật và điều kiện đặc thù Thủ đô	Giai đoạn 2026-2030

	cao hiệu quả hoạt động và vai trò dẫn dắt, cạnh tranh của các doanh nghiệp nhà nước, kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất trong lĩnh vực năng lượng, điện lực; ứng dụng mạnh mẽ khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong quản trị doanh nghiệp.				
2	Đẩy mạnh thu hút đầu tư tư nhân, đầu tư nước ngoài, tháo gỡ vướng mắc để tận dụng vốn viện trợ phát triển chính thức ODA, vốn hỗ trợ quốc tế, nhất là nguồn vốn trong khuôn khổ Quan hệ đối tác chuyển đổi năng lượng công bằng (JETP) cho các dự án năng lượng. Phát triển thị trường trái phiếu xanh, triển khai tín dụng xanh. Khuyến khích doanh nghiệp, người dân tham gia đầu tư phát triển các dự án năng lượng tái tạo nhỏ và vừa, các dự án vừa sản xuất, vừa tiêu thụ năng lượng. Tham gia hoàn thiện hệ thống pháp luật thực thi hợp đồng, giải quyết tranh chấp; tập trung xử lý dứt điểm các dự án, hợp đồng phát triển năng lượng tồn đọng kéo dài, gây lãng phí nguồn lực xã hội	Sở Tài chính	Các Sở ngành Thành phố; UBND các xã, phường; Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia, Tổng công ty Điện lực thành phố Hà Nội và các đơn vị điện lực khác.	Kế hoạch, Văn kiện, Văn bản triển khai phù hợp quy định pháp luật và điều kiện đặc thù Thủ đô	Giai đoạn 2026-2030
3	Tham gia thị trường điện theo hướng tăng cường tính cạnh tranh, minh bạch, hiệu quả, đồng bộ, xóa bỏ độc quyền, quan liêu, bao cấp gắn với với bảo đảm an ninh năng lượng; triển khai thực hiện hiệu quả cơ chế mua bán điện trực tiếp, đồng thời tăng cường quyền lựa chọn của khách hàng sử dụng điện trong việc tiếp cận và lựa chọn đơn vị cung cấp điện phù hợp với nhu cầu không phân biệt thành phần kinh tế. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống giao dịch	Sở Công Thương	Các Sở ngành Thành phố; UBND các xã, phường; Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia, Tổng công ty Điện lực thành phố Hà Nội và các đơn vị điện lực khác.	Chương trình, Đề án, Kế hoạch; Văn bản triển khai phù hợp quy định pháp luật và điều kiện đặc thù Thủ đô	Giai đoạn 2026-2030

	điện, bao gồm cơ chế hợp đồng mua bán điện (PPA) minh bạch, ổn định, dài hạn, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhà đầu tư. Khuyến khích doanh nghiệp tư nhân tham gia vào các dự án đầu tư hạ tầng lưu trữ năng lượng như pin tích trữ, kho LNG, kho xăng, dầu.				
VI	Tạo đột phá trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực năng lượng				
1	Triển khai quyết liệt, hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 12/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong ngành năng lượng. Tạo cơ chế thuận lợi, đủ mạnh, tự chủ cao để khuyến khích các doanh nghiệp năng lượng tăng cường đầu tư cho nghiên cứu và phát triển; thành lập các trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm, đổi mới sáng tạo và phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia trong lĩnh vực năng lượng; thu hút dự án chuyển giao công nghệ tiên tiến. Có cơ chế cho phép các trung tâm đổi mới sáng tạo được huy động nguồn lực từ khu vực tư nhân để đầu tư, hỗ trợ cho các doanh nghiệp, dự án đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực năng lượng mới, năng lượng sạch. Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao các công nghệ tiên tiến, chuyển đổi số trong khai thác, sản xuất, truyền tải, phân phối và sử dụng năng lượng; nghiên cứu, phát triển công nghệ lưu trữ năng lượng. Tổ chức nghiên cứu ứng dụng trí tuệ nhân tạo, phát triển hệ thống lưới	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở ngành Thành phố; UBND các xã, phường; Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia, Tổng công ty Điện lực thành phố Hà Nội và các đơn vị điện lực khác.	Chương trình, Đề án, Kế hoạch; Văn bản kiến nghị, đề xuất phù hợp quy định pháp luật và điều kiện đặc thù Thủ đô	Giai đoạn 2026-2030

	điện thông minh, hệ thống quản lý năng lượng thông minh.				
2	Hình thành cơ chế liên kết giữa các nhà khoa học, cơ sở đào tạo với doanh nghiệp trong lĩnh vực năng lượng thông qua các chương trình khoa học và công nghệ; lồng ghép hoạt động nghiên cứu và phát triển trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển năng lượng. Có chính sách ưu tiên đào tạo nhân lực chất lượng cao và thu hút chuyên gia là người nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài về làm việc trong lĩnh vực năng lượng tái tạo và năng lượng mới	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở ngành Thành phố; UBND các xã, phường; Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia, Tổng công ty Điện lực thành phố Hà Nội và các đơn vị điện lực khác.	Chương trình, Đề án, Kế hoạch; Văn bản kiến nghị, đề xuất phù hợp quy định pháp luật và điều kiện đặc thù Thủ đô	Giai đoạn 2026-2030
VII	Tăng cường hợp tác quốc tế, góp phần thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững ngành năng lượng và bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia				
1	Đẩy mạnh hợp tác trong nghiên cứu, phát triển, chuyển giao công nghệ và đào tạo nguồn nhân lực, đặc biệt là nhân lực cho phát triển năng lượng mới. Tích cực tham gia các sáng kiến, cam kết quốc tế về chuyển dịch năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính theo hướng linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế của Thủ đô. Triển khai tích cực hiệu quả Quan hệ đối tác chuyển đổi năng lượng công bằng (JETP). Tháo gỡ các điểm nghẽn về cơ chế, chính sách trong triển khai các dự án hợp tác quốc tế liên quan đến chuyển đổi năng lượng, phát triển năng lượng sạch và ứng phó biến đổi khí hậu, gắn với việc bảo vệ các lợi ích và an ninh quốc gia.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các Sở ngành Thành phố; UBND các xã, phường; Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia, Tổng công ty Điện lực thành phố Hà Nội và các đơn vị điện lực khác.	Chương trình, Đề án, Kế hoạch; Văn bản kiến nghị, đề xuất phù hợp quy định pháp luật và điều kiện đặc thù Thủ đô	Giai đoạn 2026-2030